

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:372/2024/HS-ST
Ngày: 29 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tạc
2. Bà Trần Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Bà Hoàng Xuân Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 389/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 397/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Phú T; Tên gọi khác: Ben; giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 5 năm 1996; Tại: Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: 140 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Chạy xe Grab; Con ông Phạm Phú H sinh năm 1957. Con bà Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1960. Địa chỉ: 140 Y, phường T, thành phố B, Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 04 chị em. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Chị bị cáo là Phạm Thùy Lan A, anh bị cáo là Phạm Phú H, Phạm Phú T. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 05/9/2024, bị Công an phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sau đó bị tạm giữ. Ngày 14/9/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

-Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Thanh T- sinh năm: 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Vũ Đăng D- sinh năm: 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Phú T là đối tượng sử dụng ma túy đá (Methamphetamine). Qua mối quan hệ xã hội, T biết một người nam giới tên “Phong” (không rõ nhân thân, lai lịch), sử dụng số điện thoại 0935816814 bán ma túy đá. Khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 05/9/2024, T sử dụng điện thoại di động hiệu iPhone, màu vàng, gắn sim số 0944722426 gọi đến số 0935816814 của “Phong” hỏi mua 01 gói ma túy đá và 01 ống thủy tinh uốn cong, có một đầu hình cầu hỏ (thường gọi là “Nỏ” để sử dụng ma túy đá) mục đích sử dụng cho bản thân và thỏa thuận đến chiều cùng ngày sẽ trả số tiền mua ma túy thì “Phong” đồng ý bán với số tiền 700.000 đồng cho nợ đến chiều trả, “Phong” nói để ma túy ở bãi rác nằm trên đường Nguyễn Hữu Thấu nổi dài, thành phố Buôn Ma Thuột. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T đón xe Grab (không rõ nhân thân, lai lịch người lái xe) đến khu vực đường Nguyễn Hữu Thấu, làm theo hướng dẫn của “Phong” lấy được 01 gói ma túy đá và 01 “Nỏ” ở ven đường Nguyễn Hữu Thấu, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột. T cầm gói ma túy đá trong lòng bàn tay phải, còn “Nỏ” cất giấu trong túi bên phải áo khoác T đang mặc rồi đón xe Grab do anh Đỗ Thành T (sinh năm: 1969; trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk) điều khiển, để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực trước nhà số 28 đường Hoàng Thế Thiện, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì T bị lực lượng Công an phường Tân Lợi phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định của pháp luật) (Bút lục 17 - 18)

Tại bản Kết luận giám định số 1453/KL- KTHS ngày 12/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,2465 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 398/CT-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phạm Phú T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tp. Buôn Ma Thuột giữ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Phú T như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Phú T từ: 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Đối với nguồn gốc chất ma túy trong vụ án, bị cáo T khai nhận mua của người nam giới tên “Phong” sử dụng số điện thoại 0935816814. Quá trình điều tra, xác định: Số điện thoại 0935816814 là do anh Đặng Hữu Toàn; sinh năm:

1991; trú tại: Tổ dân phố 7, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đăng ký chủ sở hữu. Qua xác minh, Toàn không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được; người chạy xe Grab chở bị cáo đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách hành vi của các đối tượng trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

-Đối với Đỗ Thanh T; sinh năm: 1969; trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, là người chạy xe Grab chở bị cáo Phạm Phú T từ đường Nguyễn Hữu Thấu đến đường Hoàng Thế Thiện, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định ông T không biết bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không đồng phạm với bị cáo T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

-Quá trình điều tra: Bị cáo T khai nhận mua ma túy đá của “Phong” 01 lần khác vào ngày 03/09/2024, nhưng đã sử dụng hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị can về hành vi này là phù hợp.

-Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

*Về xử lý vật chứng:

-Đối với 0,2099 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1453/KL- KTHS ngày 12/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 ống thủy tinh uốn cong, có một đầu hình cầu hỏ là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

-Đối với 01 điện thoại di động Iphone, màu: Vàng, gắn sim số: 0944722426, số imei: 353102103247620 là phương tiện bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Phú T không tranh luận gì thêm thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phạm Phú T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu được tại hiện trường; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện... nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/9/2024, tại trước số nhà 28 đường Hoàng Thế Thiện, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, Công an phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang Phạm Phú T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 gói nylon bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2465 gam là phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....;

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Phú T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về ma túy vì Methamphetamine là chất ma túy ở mục 67 thuộc danh mục II được ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; theo đó, Nhà nước tuyệt đối cấm sử dụng chất này trong y học và đời sống xã hội bởi hệ lụy của ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Khi phạm tội, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, bị cáo biết và buộc phải biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều bị coi là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị pháp luật trừng trị bằng hình phạt; nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,2465gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội do đó cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian như Viện kiểm sát đề nghị mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội trong công cuộc phòng, chống ma túy.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Do đó, cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Đối với nguồn gốc chất ma túy trong vụ án, bị cáo T khai nhận mua của người nam giới tên “Phong” sử dụng số điện thoại 0935816814. Quá trình điều tra, xác định: Số điện thoại 0935816814 là do anh Đặng Hữu T; sinh năm: 1991; trú tại: Tổ dân phố 7, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đăng ký chủ sở hữu. Qua xác minh, T không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được; người chạy xe Grab chở bị cáo đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách hành vi của các đối tượng trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

-Đối với Đỗ Thanh T; sinh năm: 1969; trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk, là người chạy xe Grab chở bị cáo Phạm Phú T từ đường Nguyễn Hữu Thấu đến đường Hoàng Thế Thiện, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định ông T không biết bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không đồng phạm với bị cáo T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

-Quá trình điều tra: Bị cáo T khai nhận mua ma túy đá của “Phong” 01 lần khác vào ngày 03/09/2024, nhưng đã sử dụng hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi này là phù hợp.

-Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

**Về xử lý vật chứng:*

-Đối với 0,2099 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1453/KL- KTHS ngày 12/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 ống thủy tinh uốn cong, có một đầu hình cầu hỏ là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

-Đối với 01 điện thoại di động Iphone, màu: Vàng, gắn sim số: 0944722426, số imei: 353102103247620 là phương tiện bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[6] *Về án phí:* Căn cứ Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Phạm Phú T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Phú T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Phú T: 01 (Một) năm 09 (chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 05/9/2024.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,2099 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1453/KL- KTHS ngày 12/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 ống thủy tinh uốn cong, có một đầu hình cầu hờ là tang vật của vụ án;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone, màu: Vàng, gắn sim số: 0944722426, số imei: 353102103247620 là phương tiện bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2024).

*Về án phí: Bị cáo Phạm Phú T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm văn Vĩ